

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Số: 306/HD-ĐHTDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Rà soát, cải tiến Chương trình đào tạo hai giai đoạn
theo định hướng ứng dụng

Căn cứ vào Thông tư số 17/2021/TT- BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và Căn cứ vào nội dung cuộc họp ngày 01/09/2021 giữa lãnh đạo Trường với các đơn vị về định hướng công tác chuyên môn. Nhà trường xây dựng hướng dẫn triển khai rà soát, chỉnh sửa và cải tiến chương trình đào tạo hai giai đoạn cụ thể như sau:

I. YÊU CẦU

Rà soát, chỉnh sửa và cải tiến chuẩn đầu ra (CĐR), chương trình đào tạo (CTĐT) hai giai đoạn đáp ứng theo định hướng ứng dụng, khung năng lực cốt lõi, phương pháp tiếp cận CIDO và chuẩn AUN-QA. Hoàn chỉnh hồ sơ thể hiện quá trình xây dựng CĐR, hồ sơ cải tiến CTĐT theo các văn bản hướng dẫn từ nhà Trường.

Rà soát, điều chỉnh nội dung các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành chung, liên ngành và xuyên ngành của nhóm CTĐT phù hợp trong giai đoạn 1; Xây dựng ma trận song bằng, liên ngành... tạo điều kiện cho sinh viên học chuyển đổi giữa các ngành trong cùng khối ngành.

Rà soát đề cương chi tiết (ĐCCT) học phần đáp ứng yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong nhóm ngành. Thiết kế chuẩn đầu ra ĐCCT phải tương thích với CĐR của CTĐT, thiết kế hoạt động đánh giá và rubrics đánh giá theo hướng đánh giá năng lực. Đảm bảo chất lượng đào tạo theo văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục đào tạo và Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030.

II. CÁC HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện, phối hợp	Sản phẩm
1	Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, cải tiến chuẩn đầu ra	- Các chương trình thuộc Khoa - Phòng Đào tạo Đại học phối hợp, hỗ trợ	Bộ chuẩn đầu ra (theo hướng dẫn đính kèm)

2	Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo	- Các chương trình thuộc Khoa - Phòng Đào tạo Đại học phối hợp, hỗ trợ	Chương trình đào tạo hoàn chỉnh (theo hướng dẫn đính kèm)
3.	Xây dựng ma trận song bằng, liên ngành, đóng góp các học phần	- Các chương trình thuộc Khoa - Phòng Đào tạo Đại học phối hợp, hỗ trợ	Hồ sơ ma trận hoàn chỉnh (theo hướng dẫn đính kèm)
4	Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật đề cương tiết	- Các chương trình thuộc khoa - Phòng Đào tạo Đại học phối hợp, hỗ trợ	Đề cương chi tiết hoàn chỉnh (theo hướng dẫn đính kèm)
5	Thẩm định và ban hành	- Phòng Đào tạo Đại học - Các chương trình thuộc Khoa	Chương trình đào tạo chính thức

Trên đây là Hướng dẫn rà soát, chỉnh sửa và cải tiến chương trình đào tạo hai giai đoạn theo định hướng ứng dụng, các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện hiệu quả những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Ngô Hồng Điệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

KHOA.....



**HỒ SƠ XÂY DỰNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO HAI GIAI ĐOẠN
KHÓA:.....**

NĂM....



NỘI DUNG

Phần 1. Định hướng chung về công tác xây dựng chuẩn đầu ra tại trường đại học Thủ Dầu Một

Phần 2. Các hướng dẫn chi tiết

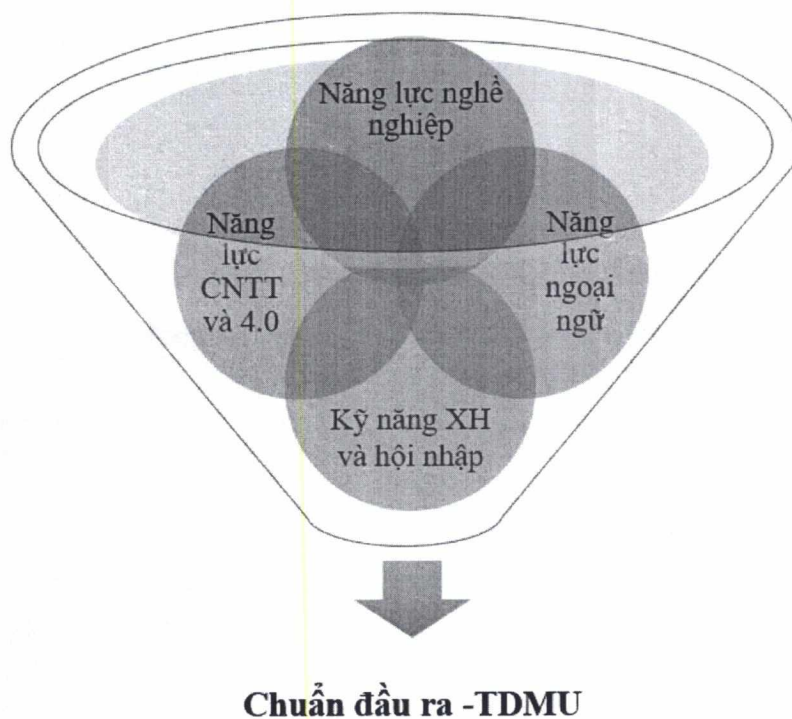
Phần 1

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

I. XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA

Xây dựng chuẩn đầu ra tập trung các khung năng lực cốt lõi sau.

- Năng lực ngoại ngữ
- Năng lực Công nghệ thông tin
- Kỹ năng xã hội và hội nhập
- Năng lực nghề nghiệp



1. Năng lực ngoại ngữ:

Yêu cầu: sinh viên tốt nghiệp đạt trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Yêu cầu bậc 3 : *Hiểu* các nội dung chính quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... ; *xử lý* hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. *Viết* đoạn văn liên quan đến các chủ đề quen thuộc công việc (mức đơn giản). *Trình bày, mô tả* những kinh nghiệm, giải thích ý kiến)

Triển khai thực hiện:

- *Trung tâm ngoại ngữ*: thực hiện triển khai dạy các học phần ngoại ngữ không chuyên chung (nền tảng cơ bản): 12 tín chỉ
- *Chương trình đào tạo*: bổ sung, nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên môn bằng cách thiết kế các học phần thuộc khối kiến thức (khối ngành/liên ngành/cơ sở ngành/chuyên ngành) giảng dạy bằng tiếng Anh. Tỷ lệ tối thiểu từ 15%/120 tín chỉ trở lên (tương đương 18 tín chỉ/120 tín chỉ). Phân bổ 6 tín chỉ/1 năm hoặc theo khối kiến thức, bắt đầu từ năm học thứ 2 đến năm thứ 4 (*chi tiết xem cụ thể tại mục số II: Xây dựng chương trình đào tạo. Giảng viên tham gia giảng dạy đạt chuẩn yêu cầu. Trường hợp không có giảng viên đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Trường*)

2. Năng lực công nghệ thông tin và 4.0:

Yêu cầu: Sinh viên sau khi tốt nghiệp thực hiện được các phần mềm chuyên dụng ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp. Áp dụng các công nghệ, kỹ thuật số thông minh, các giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai thực hiện

- *Chương trình đào tạo*: Tăng cường thiết kế các học phần áp dụng công nghệ, học phần ứng dụng mô hình, mô phỏng, kỹ thuật, các giải pháp công nghệ, các phần mềm chuyên dụng ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0.
- Đối với các học phần cần đào tạo chuyên sâu để cấp chứng chỉ nghề tạo lợi thế cho sinh viên khi tốt nghiệp đề xuất với nhà Trường để tổ chức lớp đào tạo nâng cao năng lực cho sinh viên.

3. Kỹ năng xã hội và hội nhập:

Yêu cầu: Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẵn sàng hội nhập quốc tế, chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập và làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế và trở thành công dân toàn cầu.

Triển khai thực hiện:

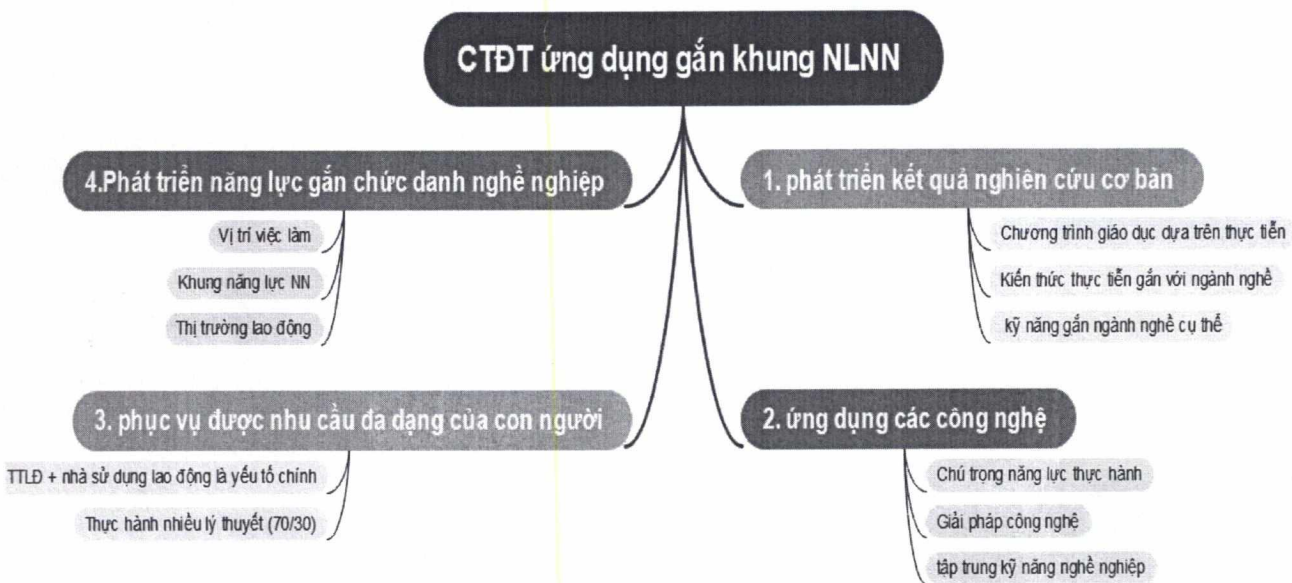
- Thiết kế chuẩn đầu ra tập trung vào các kỹ năng hội nhập nền tảng như sau: kỹ năng chủ động hội nhập quốc tế, kỹ năng giao tiếp; kỹ năng ứng phó với thách thức; Kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng sáng tạo... Tùy theo tính chất chương trình đào tạo đặc thù có thể bổ sung thêm các kỹ năng cần thiết khác. Đề xuất với nhà Trường tổ chức lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu cho sinh viên.

4. Năng lực nghề nghiệp (NLNN):

Yêu cầu: sinh viên tốt nghiệp đáp ứng bậc 6/8 khung trình độ quốc gia Việt Nam, quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và khung/chuẩn quốc tế nếu có

Triển khai thực hiện:

- Lấy khung năng lực nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của thị trường lao động, các bên liên quan, vị trí việc làm làm nền tảng để thiết kế năng lực nghề nghiệp. Khuyến khích Khoa/chương trình thực hiện các hội thảo khoa học tập trung vào phân tích nghề theo phương pháp DACUM
- Thiết kế CTĐT bổ sung đào tạo các chứng chỉ nghề cho sinh viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật những thông tin mới nhất về ngành nghề mang lại những hiệu quả cao trong công việc
- Trường hợp cần đào tạo chuyên sâu các chuẩn nghề nghiệp để cấp chứng chỉ nghề tạo lợi thế cho sinh viên khi tốt nghiệp đề xuất với nhà Trường để tổ chức lớp đào tạo nâng cao năng lực cho sinh viên.

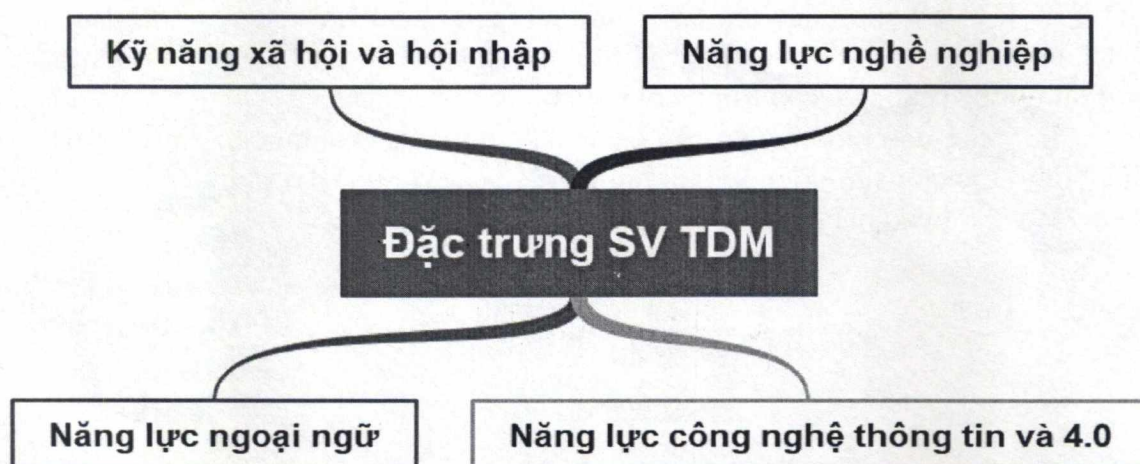


Chuẩn đầu ra cần đạt tối thiểu các tiêu chí như sau:

- Xây dựng chuẩn đầu ra rõ ràng, thiết thực, thể hiện khung năng lực cốt lõi để người tốt nghiệp cần đạt được trong lĩnh vực/ngành đào tạo;
- Xây dựng chuẩn đầu ra đo lường, đánh giá được, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp
- Chuẩn đầu ra nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, phản ánh được những yêu cầu của khung năng lực cốt lõi
- Xây dựng chuẩn đầu ra bảo đảm tính liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực

- Đầy đủ các hồ sơ thể hiện quá trình xây dựng CĐR, hồ sơ cải tiến CTĐT theo các văn bản hướng dẫn từ nhà Trường.

(Tham khảo thêm Thông tư số 17/2021/TT- BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.)



II. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Nguyên tắc chung

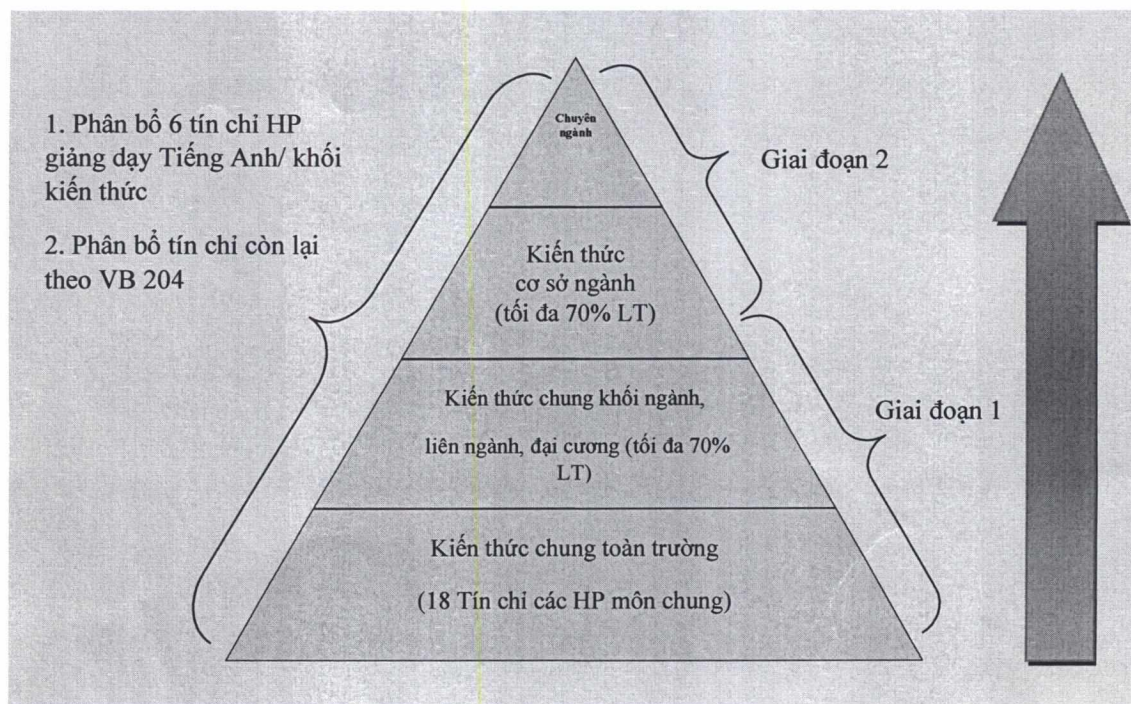
Phân bổ kiến thức theo trình tự: (1) Kiến thức chung toàn trường → (2) Kiến thức chung khối ngành, liên ngành, xuyên ngành, đại cương → (3) Khối kiến thức cơ sở ngành → (4) khối kiến thức chuyên ngành.

Xây dựng CTĐT đáp ứng khung năng lực cốt lõi, định hướng đại học ứng dụng. Quá trình đào tạo được thực hiện theo quy trình: (1) dạy học lý thuyết; (2) dạy học trên mô hình, mô phỏng; (3) bài tập thực tế/thực hành, thực tập tại xưởng, phòng thí nghiệm; (4) bài tập ứng dụng/thực hành ngoài trường.

Đề cương chi tiết (ĐCCT) học phần thể hiện được đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp ở trình độ đào tạo. Thiết kế chuẩn đầu ra ĐCCT tương thích với CĐR của CTĐT, chi báo thực hiện CĐR học phần áp dụng các cấp độ tư duy của thang Bloom. Tài liệu tham khảo cập nhật. Trong ĐCCT thể hiện rõ hoạt động dạy, học và đánh giá để đạt CĐR học phần. Thiết kế rubrics đánh giá tương thích với hoạt động dạy và học.

Thiết kế ĐCCT các học phần thực hành, thực tập thể hiện được vai trò và tầm quan trọng của học phần để đạt CĐR của CTĐT, thể hiện được việc áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế và khả năng tiếp cận nghề nghiệp. Thể hiện kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực ngành nghề. Tạo điều kiện Sinh viên tự tin trong quá trình thực hành, thực tập.

Yêu cầu thiết kế học phần Nhập môn ngành thể hiện được khả năng tự nhận thức và say mê ngành học cũng như các kiến thức và kỹ năng cần thiết cần phải trang bị cho người học trong quá trình đào tạo và kết thúc khóa học



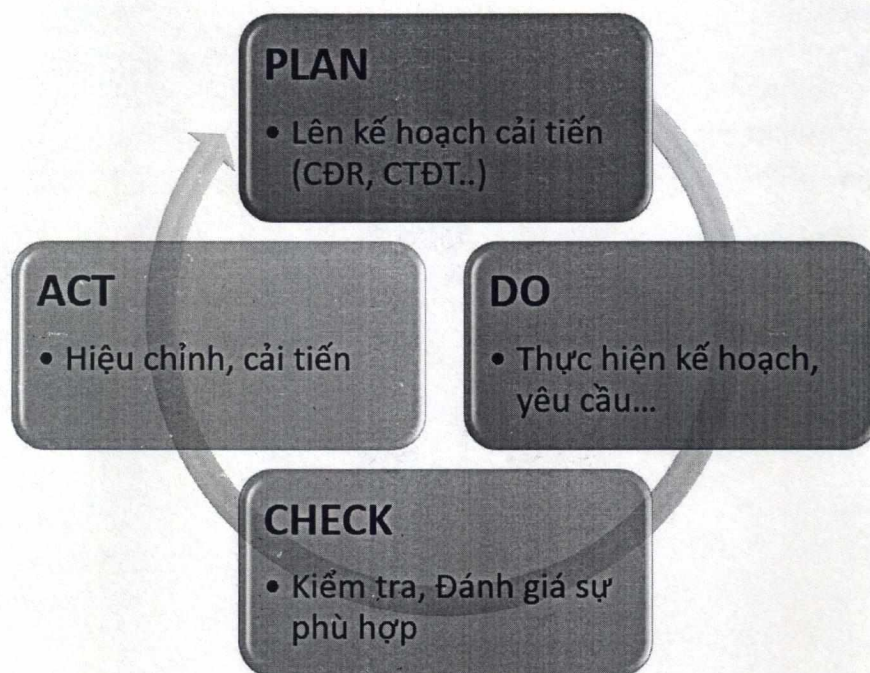
2. MẪU CTĐT VÀ ĐCCT

Mẫu CTĐT và ĐCCT không thay đổi, bám sát theo VB204 nhưng phải làm rõ chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy-học- đánh giá và rubrics đánh giá phục vụ đánh giá năng lực.

III. THỰC HIỆN PDCA TRONG XÂY DỰNG, CẢI TIẾN CHUẨN ĐẦU RA, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐCCT.

Yêu cầu chung: Việc xây dựng, cải tiến chuẩn đầu ra, CTĐT, ĐCCT phải thực hiện theo quy trình PDCA, có hồ sơ lưu trữ quá trình thực hiện để làm căn cứ cho các hoạt động đánh giá, kiểm tra định kỳ và hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong nhà

Trường. Các bước thực hiện cụ thể theo quy trình và quy chế đào tạo chung nhà trường (hình minh họa).



IV. THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH

Nhà trường thẩm định và ban hành khi đầy đủ các hồ sơ như sau:

- Hồ sơ xây dựng CĐR
- Hồ sơ xây dựng CTĐT (các học phần thống nhất chung trong khối ngành chung - riêng, tỷ lệ %...)
- Hồ sơ ma trận
- Hồ sơ cải tiến CĐR, CTĐT, ĐCCT (riêng ĐCCT: theo tiến độ và tình thực tế. Tối thiểu các HP đang dạy phải có ĐCCT)

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH....., KHÓA D20
(Ban hành kèm theo QĐ.....ngày....tháng.....năm)

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

PO1	
...	
...	

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có khả năng: <i>(Hướng dẫn: Chuẩn đầu ra tập trung bao hàm các khung năng lực cốt lõi sau: Năng lực ngoại ngữ, năng lực Công nghệ thông tin và 4.0, kỹ năng xã hội và hội nhập, năng lực nghề nghiệp)</i>	
Kiến thức (Số lượng Elos chỉ là gợi ý, thực tế có thể nhiều hoặc ít hơn).	
ELO 1:...	1.1. Diễn giải chi tiết....(bắt đầu bằng động từ Bloom)
<i>Bắt đầu bằng động từ thang Bloom (Ví dụ: áp dụng.....để/vào...)</i>	1.2.
	1.3.
ELO 2:...	2.1.
	2.2.
	2.3.
ELO	
Kỹ năng: Năng lực ngoại ngữ, năng lực Công nghệ thông tin, kỹ năng công tác xã hội và hội nhập, năng lực nghề nghiệp	
ELO	



ELO	
ELO ...	
<i>Thái độ: (học tập suốt đời, tự học, tự nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tinh thần phục vụ cộng đồng, đồng cống hiến cho xã hội...)</i>	
ELO ...	
ELO ...	

Bình Dương, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

PHẦN 2. CÁC HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chung của giai đoạn 1 (cấp độ Khoa/khối ngành/liên ngành)

- **Mục tiêu:** (ngắn gọn)
- **Chuẩn đầu ra chung:** (ngắn gọn)

(Mục đích phần này để chương trình căn cứ vào những yêu cầu chung về mục tiêu và chuẩn đầu ra từ cấp độ Khoa/khối ngành/liên ngành → thiết kế các học phần chung khối ngành/liên ngành)

2. Danh sách các học phần chung

(từ mục 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra chung của giai đoạn 1 → xác định các học phần chung khối ngành/liên ngành)

Chung khối ngành

TT	Tên HP	Số TC		Loại HP		Điều kiện			HK
		LT	TH	BB	TC	TQ	HT	SH	

Chung liên ngành, ngành gần

TT	Tên HP	Số TC		Loại HP		Điều kiện			HK
		LT	TH	BB	TC	TQ	HT	SH	

D
TR
Đ
TH
D

3. Cấu trúc chương trình toàn Khoa/khối ngành

STT	Chương trình	Trình độ	Khối lượng kiến thức toàn khóa (TC)	Khối lượng kiến thức chương trình (TC)	Tỷ lệ LT/TH (tính trên 120 TC)	Kiến thức chung toàn trường	Kiến thức chung khối ngành ⁽¹⁾	Kiến thức chung liên ngành/ngành gần ⁽²⁾	Kiến thức ngành ⁽³⁾
1	Âm nhạc (ví dụ minh họa)	Cử nhân	133	120	60 – 60 TC	18TC	10 TC	22 TC	70TC
					50-50 (%)	15%	12%	18%	55%
2					
...					

Ghi chú:

- 1) Kiến thức chung khối ngành là kiến thức mà tất cả các chương trình thuộc cùng một lĩnh vực khối ngành/nhóm ngành (như: Lĩnh vực công nghiệp văn hóa; Lĩnh vực kiến trúc, xây dựng; Lĩnh vực khoa học quản lý)
- 2) Kiến thức chung liên ngành/ngành gần là kiến thức mà các chương trình thuộc cùng 1 lĩnh vực ngành gần/liên ngành với nhau (như: mỹ thuật ứng dụng và thiết kế đồ họa; kiến trúc và xây dựng; Quản lý môi trường và khoa học môi trường)
- 3) Kiến thức ngành: gồm kiến thức cơ sở ngành bắt buộc và khối kiến thức Ngành riêng của 1 lĩnh vực ngành nghề

4. Ma trận khối ngành

TRẬN LIÊN KẾT CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH.....

	Chương trình A	Chương trình B	Chương trình C	Chương trình D
HK1	Adobe Illustrator (0+3)		Adobe Illustrator (0+3)	Âm nhạc truyền thống Việt Nam (2+0)
	Nhập môn nhóm ngành văn hóa nghệ thuật (2+0)	Nhập môn nhóm ngành văn hóa nghệ thuật (2+0)	Nhập môn nhóm ngành văn hóa nghệ thuật (2+0)	Nhập môn nhóm ngành văn hóa nghệ thuật (2+0)
		Adobe Illustrator (0+3)		
	Nghệ thuật kinh doanh (2+0)	Thiết kế đồ họa truyền thông và sự kiện (0+2)	Lịch sử design (2+0)	
	Nghệ thuật kinh doanh (2+0)
	
HK2	
	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)
	
	
	
HK3	Thiết kế Poster (0+2)		Thiết kế Poster (0+2)

		
		
HK4		
		
		
HK5	Thiết kế Poster (0+2)		
	Quản trị nguồn nhân lực (3+0)		
		
HK...		
		
		
Ghi chú:				
<p>Các học phần tương đương có thể chuyển điểm qua lại giữa các CTĐT: Các học phần được coi là tương đương khi có cùng tên nhưng khác số tín chỉ, hoặc cùng tên cùng số tín chỉ nhưng khác mã học phần, hoặc theo sự thống nhất giữa các chương trình (có xác nhận của chương trình).</p> <p>* Sinh viên chỉ được chuyển điểm từ học phần có số tín chỉ lớn hơn sang học phần có số tín chỉ nhỏ hơn hoặc bằng</p>				
	Ngành A → B, C, D cần học: Bao nhiêu học phần? bao nhiêu tín chỉ? Học phần gì (nếu dài quá thì làm DS riêng, file excel)			



5. PHỤ LỤC CÁC CHUẨN ĐẦU RA

(Các chuẩn đầu ra theo mẫu trên)

6. PHỤ LỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Các chương trình đào tạo)